

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Nội vụ

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 3821/SNV-TĐKT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy chế
2. Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị

*(Kết quả lấy ý kiến tại Công thông tin điện tử tỉnh tại văn bản số 2258/VP-CTTĐT ngày 16/8/2021).*

#### **II. Nội dung thẩm định**

##### **1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định**

Thi đua, khen thưởng được xem là một trong những biện pháp tổ chức thực tiễn, một phương pháp tuyên truyền, giáo dục tích cực để động viên ý chí sáng tạo, ý chí quyết tâm, năng lực hoạt động thực tiễn của các cá nhân, tổ chức và nhân dân, trong thời gian qua việc triển khai thực hiện Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/2018/QĐ-UBND của UBND ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã đạt được một số hiệu quả nhất định, qua đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục, do đó cần thiết phải tham mưu sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới.

Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Quy chế): Qua rà soát nội dung dự thảo Quy chế Sở Tư pháp nhận thấy phần phạm vi điều chỉnh chưa xác định đầy đủ, do đó cơ quan soạn thảo cần rà soát các nội dung được xây dựng tại Quy chế để xác định phạm vi điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể phạm vi điều chỉnh gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền khen thưởng; quy trình, thủ tục khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác khen thưởng; việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Về đối tượng áp dụng (Điều 2 Quy chế): Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ ràng hơn, có thể trình bày theo thứ tự điểm để thuận lợi cho việc theo dõi, theo đó xác định các đối tượng hoặc nhóm đối tượng áp dụng như sau:

- (i) cơ quan, tổ chức thuộc các thành phần cơ quan, đơn vị nào;
- (ii) cá nhân là công dân Việt Nam nhưng kèm theo điều kiện tạm trú, thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hay không.
- (iii) các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương khác; người Việt Nam học tập và làm việc ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài có công đóng góp như thế nào vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

## **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2,3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), việc Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định

## **3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật**

### **3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

1. Đề nghị không viết tắt “UBND”.
2. Bổ sung phần nơi nhận.

### **3.2. Đối với dự thảo Quy chế**

1. Đề nghị bổ sung phần cơ quan, tổ chức và phân quốc hiệu, tiêu ngữ.
2. Đoạn in nghiêng bên dưới tên của Quy chế đề nghị chỉnh sửa như sau

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

3. Đề nghị rà soát và canh chỉnh hình thức trình bày canh giữa các chương cho phù hợp.

4. Tại Điều 3: Đề nghị trình bày rõ hơn hiệp y khen thưởng là hình thức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan về các thông tin của đối tượng được khen thưởng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

5. Về nguyên tắc thi đua: Tại khoản 1 đề nghị bổ sung đầy đủ “Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch”.

6. Về nguyên tắc khen thưởng: Đề nghị nghiên cứu thêm trường hợp khen thưởng đối với cá nhân lập thành tích trong công tác chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu nhất là trong các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự xã hội hoặc trong tình hình thiên tai, dịch bệnh.

Đối với nội dung không xét khen thưởng tổng kết việc thi hành Luật, Nghị định trừ khi theo chỉ đạo ý kiến bằng văn bản của Tỉnh ủy hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị xem lại vì thực tế việc triển khai và áp dụng Luật, Nghị định là cả một quá trình có theo dõi, đánh giá các thành tích đạt được, theo đó hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương cũng giao cho địa phương thực hiện công tác khen thưởng trên cơ sở tiêu chí, điều kiện được hướng dẫn đồng thời nguyên tắc khen thưởng cũng xác định khen thưởng là hình thức động viên tinh thần, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được. Hơn nữa, việc tổng kết các Luật, Nghị định được xem là một lĩnh vực mang tính chuyên đề cụ thể, nên việc quy định không khen thưởng đối với trường hợp được giao từ văn bản của Bộ, ngành Trung ương là không phù hợp, không động viên, khuyến khích kịp thời cho các cá nhân, tập thể tại địa phương. Đối với nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá thêm, thực tế trong thời gian qua phát sinh nhiều trường hợp vẫn xin chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để khen thưởng, việc dự thảo quy định tạo thành 01 thủ tục xin chủ trương khen thưởng mà theo quy định về nguyên tắc thi đua tại Điều 6 và quy định về các hành vi cấm tại Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 không quy định trường hợp này.

Bên cạnh đó, để phù hợp và thống nhất với thẩm quyền chỉ đạo trong công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP đề nghị tại khoản 8 Điều 5 quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” thay cho “Ủy ban nhân dân tỉnh”, tương tự chỉnh sửa thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 12 Điều 5.

7. Căn cứ xét danh hiệu thi đua: Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 thì nguyên tắc thi đua quy định tại Điều 4 còn đề cập nguyên tắc thi đua có kế hoạch, có mục tiêu, chi tiêu, tiêu chí. Do đó, để đầy đủ hơn về căn cứ xét đề nghị bổ sung cho đầy đủ hơn.

8. Đối với quy định tại Điều 7 – danh hiệu thi đua, Điều 8 – Hình thức khen thưởng: Các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 (Điều 20 Luật), đề nghị bỏ hoặc viện dẫn thực hiện.

#### 9. Tại Điều 9

- Khoản 1, đề nghị trình bày gọn như sau “Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện ....được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP do người đứng đầu, cơ

quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến.

- Khoản 3: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/2/2012 của Chính phủ, Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thì việc xem xét, đánh giá sáng kiến do Hội đồng sáng kiến thực hiện, đề nghị quy định rõ hơn cũng như thống nhất với quy định tại khoản 1.

10. Tại các Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16 đề nghị bỏ cục sang các chương tiếp theo như Chương II và Chương về tổ chức thực hiện để đảm bảo tính phù hợp vì các nội dung quy định tại các điều liệt kê trên thuộc nội dung quy định chi tiết không thuộc quy định về nguyên tắc chung.

Đối với Điều 13, đề nghị bỏ vì các hành vi bị nghiêm cấm không thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương và đã được quy định chi tiết tại Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng 2003.

11. Tại Điều 17 khoản 2 đoạn thứ 2: Đối với công tác phối hợp giữa đơn vị chủ trì và Sở Nội vụ trong công tác ban hành kế hoạch, chương trình, hồ sơ, thủ tục khen thưởng là phù hợp, riêng với nội dung kiểm tra đôn đốc thực hiện đề nghị nghiên cứu thêm vì thuộc trách nhiệm của đơn vị chủ trì thực hiện và tính chất sự việc không nhất phải có sự tham gia của Ban thi đua – Khen thưởng.

12. Theo nội dung xây dựng tại Chương III

a) Để phù hợp hơn, đề nghị chỉnh sửa tên của Chương như sau **TIÊU CHUẨN, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA**

b) Tại Điều 20: Theo nội dung trình bày thì dự thảo lặp lại hoàn toàn quy định Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, do đó để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày như sau “Xét tặng cho cá nhân đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP”.

Tương tự đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các danh hiệu thi đua để trình bày cho phù hợp, hạn chế việc quy định lặp lại các nội dung đã được quy định tại Luật, Nghị định.

c) Đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Đề nghị xem lại quy định tỷ lệ 90% số phiếu bầu chọn nhất trí trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh khen và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh vì Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP không quy định nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình thêm.

d) Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” tại Điều 24: Đề nghị

- Làm rõ hơn có áp dụng với đoàn thể và tương đương hay không? để phù hợp với đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 dự thảo.

- Đề nghị rà soát thêm đối tượng đối với đơn vị sự nghiệp là trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh để đảm bảo tính đầy đủ.

e) Tại khoản 1 Điều 25: Theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng không quy định “Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là tiêu chuẩn để xét danh hiệu, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm hoặc chỉnh sửa như sau:

““Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003”.

g) Tại Điều 26

- Dẫn chiếu thực hiện quy định tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

- Đoạn “Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng)...đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng cờ”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại vì trách nhiệm của Sở Nội vụ trong công tác thi đua, khen thưởng đã được xác định tại Điều 15 dự thảo là thẩm định thành tích khen thưởng, do đó theo tiêu chuẩn được xác định thì trách nhiệm phối hợp là đương nhiên, nên không cần thiết quy định nội dung trên.

h) Tại Điều 29: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại theo quy định tại khoản 46 Điều 1 Luật Thi đua – Khen thưởng sửa đổi năm 2013 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa. Tuy nhiên, tại dự thảo chỉ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

### 13. Tại Chương IV

a) Để phù hợp với nội dung xây dựng, đề nghị chỉnh sửa tên của Chương như sau **“HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG”**

b) Tại Điều 33: Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm khen thưởng theo công trạng là như thế nào trong khi đó cá nhân đạt thành tích theo phong trào thi đua thì có được xem là đạt thành tích theo công trạng hay không hay theo nhiệm vụ được giao theo chương trình, nghị quyết....để có sự phân biệt rõ với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 34.

c) Tại Điều 39: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các điều được viện dẫn và cập nhật thêm Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV).

d) Tại Điều 42: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung và cập nhật quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV thay cho Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

Ngoài ra, tại dự thảo chỉ đề cập đến việc khen thưởng hoặc trình cấp khen thưởng với chức danh chuyên trách như vậy đối với các chức danh kiêm nhiệm, kể cả các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương thì thủ tục xét khen thưởng như thế nào đề nghị quy định rõ hoặc có giải trình thêm để có cơ sở xem xét.

e) Tại Điều 46: Đề nghị bổ sung “Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 12/2019/TT-BNV”.

g) Sau quy trình xin ý kiến khen thưởng quy định tại Điều 48 thì thời hạn trình hồ sơ khen thưởng được giải quyết như thế nào, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm.

#### 14. Tại Chương VI

Đề phù hợp hơn đề nghị chuyển Điều 65, Điều 66 liên quan đến công tác trao tặng khen thưởng, trao tặng các danh hiệu thi đua vào chương liên quan đến thủ tục khen thưởng.

15. Theo khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới*”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các Điều 56, 57, 59, 60 cần thiết lược bỏ không trình bày tại dự thảo.

16. Đề nghị bổ sung 01 Chương về tổ chức thực hiện: Theo đó quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế.

17. Để nội dung dự thảo dễ theo dõi hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo có thể bố cục theo trình tự như sau, riêng về các nội dung quy định chi tiết đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung vào bố cục trình bày cho phù hợp.

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**Điều 3. Giải thích từ ngữ** (nếu cần thiết trường hợp đã được quy định cụ thể tại Luật và văn bản hướng dẫn thì đề nghị bỏ nội dung này)

**Điều 4. Nguyên tắc thi đua**

**Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng**

**Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9** (như dự thảo).

### **Chương II** **TỔ CHỨC THI ĐUA**

**Điều 10. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

**Điều 11. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

**Điều 12. Thời gian, nội dung đăng ký thi đua**

**Điều 13. Tổ chức cụm, khôi thi đua**

**Điều 14. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

**Điều 15. Thời gian gửi báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng**

### **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA**

Gồm các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29

### **Chương IV**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG**

Gồm các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40

### **Chương V**

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; MỨC KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC TRAO THƯỞNG; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG**

### **Mục 1**

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

Gồm các Điều 50, 51, 52

### **Mục 2**

## **THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Gồm các Điều 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48

### **Mục 3**

## **MỨC KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC TRAO THƯỞNG, HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG**

Gồm các Điều 49, 65, 66, 67, 58....

### **Chương VI**

## **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Gồm các Điều 61, 62, 63, 64, 15, 54, 55....

### **Chương VII**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*Gồm trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng (Điều 16).*

*Trách nhiệm của Sở Nội vụ trong công tác hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế cũng như giám sát, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp khó khăn, vướng mắc.*

### **3.3. Đối với dự thảo Tờ trình**

1. Tên của Tờ trình đề nghị chỉnh sửa như sau “**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**”.

2. Nội dung trình bày đầu tiên: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 03 phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình bày phù hợp với quy định.

3. Nội dung sự cần thiết: Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá thêm về kết quả đã đạt được, bên cạnh đó minh chứng rõ hơn về các hạn chế, bất cập để cần thiết phải tham mưu ban hành Quyết định để thay thế. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày thêm về cơ sở pháp lý để tham mưu Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND (được giao hay không được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương).

4. Về quá trình xây dựng dự thảo: Đề nghị trình bày rõ hơn các thủ tục thực hiện như lấy ý kiến góp ý (văn bản cụ thể), bổ sung báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Sau khi chỉnh sửa nội dung tại Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đảm bảo thống nhất các nội dung tại Tờ trình, lưu ý thực hiện theo đúng mẫu Tờ trình được quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

6. Đề nghị bổ sung phần đính kèm hồ sơ ở cuối đoạn như sau:

*(Xin gửi kèm theo hồ sơ: Dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định số .../BC-STP.....”.*

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp về hồ sơ, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, dự thảo xây dựng cần hoàn thiện hơn để đảm bảo tính đầy đủ, chặt chẽ về nội dung và hình thức trình bày.

2. Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu nội dung Báo cáo thẩm định, tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành; đồng thời gửi báo cáo tiếp thu,



giải trình kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.

(Anh Đào – TD2021)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**